

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sen. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 18/12/2015, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình anh C, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng mâu thuẫn, chị về bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm

2018, từ đó đến nay hai bên không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị xin được ly hôn anh C.

Về con: Theo đơn khởi kiện và lời khai ban đầu chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 10/8/2017, quá trình giải quyết vụ án chị H khai cháu Lâm không phải là con chung của vợ chồng nên anh C yêu cầu giám định ADN để xác định cháu Lâm có phải là con chung của vợ chồng hay không, chị H đồng ý. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Nguyễn Tùng Lâm, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

- Theo bản tự khai và các lời khai của bị đơn, anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 18/12/2015, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình, anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên chị H tự bỏ về bố mẹ đẻ ở và sinh con ở đó, anh và gia đình vài lần đến gọi nhưng chị H không về, chị H còn bảo với anh là chị H sẽ ly hôn anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý,

Về con: Theo lời khai anh C trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 10/8/2017, quá trình giải quyết vụ án chị H khai cháu Lâm không phải là con chung của vợ chồng nên anh C có đơn đề nghị giám định để xác định cháu Lâm có phải là con đẻ của anh C không. Nay ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, về công sức, về nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn C, xin nuôi cháu Nguyễn Tùng Lâm. Anh Nguyễn Văn C đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị H, về con anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản, về công sức, về nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đều xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C về việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Xác định cháu Nguyễn Tùng Lâm không có huyết thống với anh Nguyễn Văn C nên anh C không có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Lâm, giao cháu Nguyễn

Tùng Lâm cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản: Do hai bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là quan hệ tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh C, và đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi, căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 18/12/2015 nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C chung sống cùng gia đình anh C, anh chị sống H phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, nay chị H xin ly hôn anh C đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, chị H và anh C đều thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C theo Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo đơn khởi kiện ban đầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 10/8/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày cháu Lâm không phải là con chung của vợ chồng nên anh C yêu cầu giám định ADN để xác định cháu Lâm có phải là con đẻ của anh C hay không, ngày 23/12/2020 Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định ADN.

Căn cứ Bản kết luận giám định ADN số 23T12/20/DNA lập ngày 28/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và công nghệ GENPLUS thì anh Nguyễn Văn C không có quan hệ huyết thống bố-con với Nguyễn Tùng Lâm. Như vậy theo kết luận giám định thì có cơ sở cháu Lâm không phải con chung của anh C, chị H nên không đề ra vấn đề nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con với anh C. Chị H xác định con riêng của chị H nên chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Lâm.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch về nhân thân và các vấn đề liên quan đến cháu Nguyễn Tùng Lâm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 55; Điều 57; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con: Xác nhận cháu Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 10/8/2017 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C. Giao cháu Nguyễn Tùng Lâm cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch về nhân thân và các vấn đề liên quan đến cháu Nguyễn Tùng Lâm theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014707 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
 - VKSND huyện Đan Phượng;
 - Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
 - UBND xã L, huyện Đ,
- Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết

